

Số: /NQ-HĐND

Nghi Dương, ngày tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Nghi Dương
5 năm giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGHI DƯƠNG
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2026-2030;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 15/7/2026 về Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội xã Nghi Dương 5 năm giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội xã Nghi Dương 5 năm giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu chung

Phát huy tối đa các nguồn lực để đầu tư, xây dựng xã Nghi Dương phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; phát triển tiêu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch gắn với các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn và bảo vệ môi trường; ưu tiên phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng bền vững. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, gắn với củng cố quốc phòng, an ninh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu kinh tế:

(1) Thu ngân sách trên địa bàn hằng năm tăng từ 12% trở lên (không tính tiền sử dụng đất).

(2) Hằng năm, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn tăng bình quân từ 25% trở lên; trong đó:

- Giá trị ngành Nông nghiệp tăng từ 18%;
- Giá trị ngành Công nghiệp tăng từ 14%;
- Giá trị ngành Xây dựng tăng từ 21% trở lên;
- Giá trị ngành Dịch vụ tăng từ 47% trở lên.

(3) Đến năm 2030, giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt đạt từ 160 - 200 triệu đồng.

(4) Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 đạt 150 tỷ đồng trở lên. Hằng năm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100%.

(5) Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn: 60 doanh nghiệp. Đến năm 2030 có 120 doanh nghiệp.

(6) Số hộ kinh doanh có hoạt động đổi mới, sáng tạo từ 48 hộ kinh doanh trở lên.

(7) Trước năm 2030, hoàn thành bộ tiêu chí xã nông thôn mới của thành phố giai đoạn 2026-2030.

2.2. Chỉ tiêu xã hội

(8) Giai đoạn 2026 - 2030, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng bình quân từ 10%/năm trở lên.

(9) Đến năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: 0%.

(10) Hằng năm, chỉ tiêu gia đình văn hóa đạt 98 - 99%; thôn văn hóa đạt 100%.

(11) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia: 100%.

(12) Đến năm 2030, mỗi cấp học trên địa bàn có ít nhất 01 nhà đa năng; 100% cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất 01 phòng học thông minh.

(13) Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

(14) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 66%.

(15) Tỷ lệ lao động qua đào tạo, đến năm 2030 đạt 75%.

(16) Phấn đấu đến năm 2030: Trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

(17) Thu hút khách du lịch: 3.000 - 4.000 lượt khách/năm.

2.3. Chỉ tiêu môi trường

(18) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, đạt 100%;

(19) Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đạt 100%; Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100% vào năm 2030.

2.4. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

(20) Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ công an nhân dân hàng năm.

(21) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phần đầu không có điểm nóng phức tạp về an ninh chính trị, khiếu kiện vượt cấp, đông người, không có trọng án xảy ra trên địa bàn xã. Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt tỷ lệ trên 80%; tỷ lệ phá án đạt 90% trở lên. Đến năm 2030, đạt “xã không ma túy”.

2.5. Chỉ tiêu cải cách hành chính

(22) Hàng năm, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%.

(23) Đến năm 2030, có từ 85% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến.

(24) Chính quyền xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững

- Tái cơ cấu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tạo cơ hội đầu tư khắc phục diện tích hoang hóa trên địa bàn xã đưa vào tích tụ ruộng đất phát triển vùng sản xuất tập trung; Phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, quy mô tập trung; kiểm soát dịch bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng; liên kết tiêu thụ, tăng giá trị sản phẩm. Đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, điện phục vụ sản xuất và vùng nuôi trồng thủy sản; kiên cố hóa kênh mương, nâng cao năng lực tiêu úng, cấp nước, bảo đảm sản xuất ổn định trước tác động của biến đổi khí hậu.

- Đảm bảo và phần đầu đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển công nghiệp trọng điểm. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và triển khai dự án khu công nghiệp Ngũ Phúc đã được thành phố phê duyệt. Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất sản phẩm trên địa bàn xã với các doanh nghiệp của Thành phố và cả nước.

- Phát huy lợi thế vị trí địa lý và tiềm năng của xã Nghi Dương để phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, đa dạng và bền vững. Khuyến khích phát triển hệ thống cửa hàng, chợ, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, vận tải, logistics và thương mại điện tử. Đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của địa phương như gạo rươi, thủy sản, nông sản và sản phẩm OCOP thông qua liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã. Khai thác hiệu quả du lịch nông thôn, du lịch văn hóa, tâm linh gắn với quảng bá hình ảnh địa phương; tăng cường quản lý thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, góp phần nâng cao thu nhập và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

3.2. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế

- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách, giải pháp đột phá để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của xã; tạo ra môi trường đầu tư thật sự hấp dẫn, khác biệt so với các địa phương khác. Triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính, số hóa toàn diện dữ liệu và thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai. Xây dựng và triển khai áp dụng cơ chế Một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế. Tổ chức Hội nghị gặp mặt, tiếp xúc doanh nghiệp xã.

- Tiếp tục duy trì, cải thiện xếp hạng các chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Khảo sát, đánh giá, công bố kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh ở xã (DDCI) năm 2026 (theo kế hoạch của Thành phố).

3.3. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

- Điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước, phân đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán do Thành phố và Hội đồng nhân dân xã giao hàng năm; phân đầu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách trên địa bàn xã tăng từ 12% trở lên. Thực hiện khai thác đầy đủ và hiệu quả các nguồn thu; quản lý, nuôi dưỡng nguồn thu đảm bảo tăng nguồn thu trên địa bàn theo chỉ tiêu thu đúng, thu đủ, chống thất thu, thất thoát thuế theo quy định của Luật ngân sách; tăng cường quản lý chặt chẽ mức chi, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả chi ngân sách; chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước; công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách.

- Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, trong đó ưu tiên các dự án hạ tầng then chốt, lan tỏa, tạo động lực thu hút đầu tư ngoài ngân sách. Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công - tư trong triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Ngũ Phúc; ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp và các tập đoàn tư nhân lớn của thành phố và trong nước.

3.4. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tập trung hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026- 2030. Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản và tài nguyên ven biển theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy định của pháp luật; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về sử dụng

đất, khai thác tài nguyên, lấn chiếm đất công, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường; thực hiện hiệu quả phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác đúng quy định; khuyến khích phát triển kinh tế tuần hoàn, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm từ hoạt động sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và kinh doanh dịch vụ; bảo vệ môi trường các khu dân cư, sông, kênh mương và vùng ven sông.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều, cống, trạm bơm; xử lý các trọng điểm xung yếu, đảm bảo an toàn mùa mưa lũ. Khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, góp phần xây dựng xã Nghi Dương phát triển xanh, bền vững và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.

3.5. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 về phát triển công nghệ, thử nghiệm có kiểm soát, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tập trung hoàn thiện chính quyền số, đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng dữ liệu; ứng dụng AI, Big Data...trong quản lý, gắn với Đề án 06. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và giải quyết đơn thư dứt điểm từ cơ sở. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng chống tham nhũng; đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản nhà nước.

3.6. Phát triển văn hóa, xã hội; bảo đảm an sinh xã hội

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan; phát triển phong trào thể dục thể thao và văn hóa, văn nghệ. Vận động nhân dân thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Quan tâm công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, phát huy các giá trị văn hoá, di sản gắn với phát triển du lịch. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ thuật chào mừng các sự kiện, các ngày lễ lớn của địa phương, thành phố và đất nước. Quan tâm cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất thiết chế văn hoá, hoàn thành cơ chế quản lý, hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao của xã. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Hoàn thiện, phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế. Thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe người dân. Nâng cao chất

lượng dịch vụ y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản của nhân dân. Thực hiện nghiêm chỉnh sách và pháp luật về dân số; duy trì ổn định mức giảm sinh, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, chương trình giảm nghèo, chính sách bảo hiểm; phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn xã hội; bảo vệ bà mẹ, trẻ em và bình đẳng giới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Quy định, Nghị quyết của Trung ương, thành phố....về các chính sách an sinh xã hội. Triển khai hiệu quả các chương trình lao động việc làm, chú trọng đến nhóm người lao động yếu thế, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động. Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ cơ bản, góp phần xây dựng xã Nghi Dương phát triển toàn diện, văn minh, giàu bản sắc và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

3.7. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế, đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, tập trung xây dựng và hoàn thiện nền tảng y tế thông minh. Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, phấn đấu 100% người dân được quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử. Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm; không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh. Triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống thực phẩm giả, ngộ độc thực phẩm.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao tinh thần, trách nhiệm, năng lực quản lý, năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng. Chú trọng xây dựng văn hóa học đường. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; phòng, chống bạo lực học đường.

3.8. Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp và công tác cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận và cá nhân; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi công vụ, bảo đảm hoạt động của chính quyền thông suốt, đúng thẩm quyền. Tăng cường phân cấp, phân quyền; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng chính quyền số, công khai, minh bạch và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản hóa quy trình giải quyết công việc; nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công, góp phần xây dựng chính quyền liêm chính, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

3.9. Tăng cường quốc phòng, an ninh

- Kiên quyết đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; xây dựng địa phương trở thành xã không ma túy. Triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và cải cách hành chính. Tập trung thực hiện Đề án đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an xã trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; củng cố, phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3.10. Tăng cường kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện

Xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; phân công rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về tình hình thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Nghị Dương khoá II, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND Thành phố;
- VP: ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- TT.Đảng ủy, TT.HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị, đoàn thể xã;
- Các thôn, khu dân cư, trường học;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lương Văn Công